TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn M (Tên gọi khác: Không)-Sinh năm 1960, tại Hải Phòng.
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 01, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết). Bị cáo có vợ là Đặng Thị Bích T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 28/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" (theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 943/HSST; chấp hành án tại Trại giam số 05, Cục C10 Bộ Công an. Ngày 31/8/2004, chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay, bị cáo Bùi Văn M chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của Bản án này; Tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Văn M bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 13, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Bích T, sinh năm 1964; trú tại: Tổ 01, phường I, thành phố P, tỉnh Gia

Lai. Có mặt.

-Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1977; trú tại số 30 Lý Thái Tổ, phường Yên Đỗ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1963; trú tại số 37/21 đường Lê Duẩn, phường Phù Đổng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Chị Lý Thị H, sinh năm 1976; trú tại số 49A đường 17/3, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, bà Nguyễn Thị Hồng V, là nhân viên của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học tỉnh Gia Lai (Tại số 96 đường C, tổ 01, phường I, thành phố P) cùng cùng một số cán bộ, giáo viên ra nhà may trước cổng Trung tâm để đặt may đồ, thì gặp bà Đặng Thị Bích T. Do trước đó giữa bà V và bà T có mâu thuẫn với nhau, nên khi gặp nhau thì bà V và bà T xảy ra cãi nhau. Nghe bà Vvà bà Tcãi nhau, Bùi Văn M (là chồng của bà T) từ trong nhà đi ra gọi bà T vào nhà. Sau khi M gọi bà T vào nhà, thì giữa M và bà V tiếp tục xảy ra cãi nhau; khi cãi nhau với M, trên tay bà V đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone X 64G màu bạc. Lúc này khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, do bực tức nên M dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động mà bà V đang cầm, rồi ném mạnh xuống đất, làm điện thoại bị vỡ và hư hỏng. Sau khi bị Mạnh đập vỡ điện thoại di động, bà V làm đơn trình báo đến Công an phường I, thành phố P và giao nộp cho cơ quan Công an chiếc điện thoại hiệu Iphone X đã bị hư hỏng. Cùng ngày, M cũng đến Công an phường I, thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 193 ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: *"01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu bạc, 64G, số Imei: 359404086546976 có dán kính cường lực màn hình, sử dụng từ năm 2017 đến ngày 30/11/2018 bị hư hỏng; có trị giá thiệt hại là: 13.600.000 đồng; 01ốp lưng điện thoại Iphone X ghi nhãn hiệu Spigen bằng nhựa trong suốt, viền màu đen, sử dụng từ năm 2017 đến ngày 30/11/2018 bị hư hỏng; có trị giá thiệt hại: 50.000 đồng".* Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại điện thoại di động nêu trên cho bà V.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Bùi Văn M đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng); bà V không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với M.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đối với bị cáo Bùi Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/11/2018, tại trước cổng Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học tỉnh Gia Lai (số 96 đường C, Tổ 01, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai), do bực tức, cãi nhau với bà Nguyễn Thị Hồng V, Bùi Văn M đã dùng tay giật điện thoại di động hiệu Iphone X 64G màu bạc của bà Vân đang cầm trên tay rồi đập mạnh xuống đất, làm điện thoại và ốp lưng bị vỡ, hư hỏng, với tổng trị giá thiệt hại là 13.650.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi làm hư hỏng điện thoại di động của bà V, bị cáo M đến Công an phường I, thành phố P đầu thú.

Tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

Hành vi dùng tay đập mạnh điện thoại di động của người khác xuống đất, làm hư hỏng với tổng trị giá thiệt hại 13.650.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) do bị cáo Bùi Văn M thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* được quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như trên đã nêu về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do vậy, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng V với số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha của bị cáo M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn M phải chịu xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đã phân tích để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không đảm bảo việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hồng V không yêu cầu bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Iphone X, màu bạc, 64G, sản xuất năm 2017, số Imei: 359404086546976 có dán kính cường lực màn hình.

- 01 (Một) ốp lưng điện thoại Iphone X ghi nhãn hiệu Spigen bằng nhựa trong suốt,viền màu đen. Tài sản đã bị hư hỏng.

Các vật chứng đã được trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Hồng V nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản".*

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Cơ sở giam giữ chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Nhà tạm giữ-Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

Rmah HThuyên